

Số: 327/BC-TTĐTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**BÁO CÁO PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN HK3/ 2019-2020**



**BÁO CÁO
PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG
TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN
HK3/2019 - 2020**



ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Sinh viên đánh giá khá tốt (Mean >3,84) đối với việc khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên. Khoa Luật, QTKD và TCNH nhận được phản hồi tốt hơn những khoa khác về việc giảng viên khích lệ sinh viên thể hiện ý kiến cá nhân.



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên T01 Giảng viên khích lệ tôi thể hiện ý kiến cá nhân



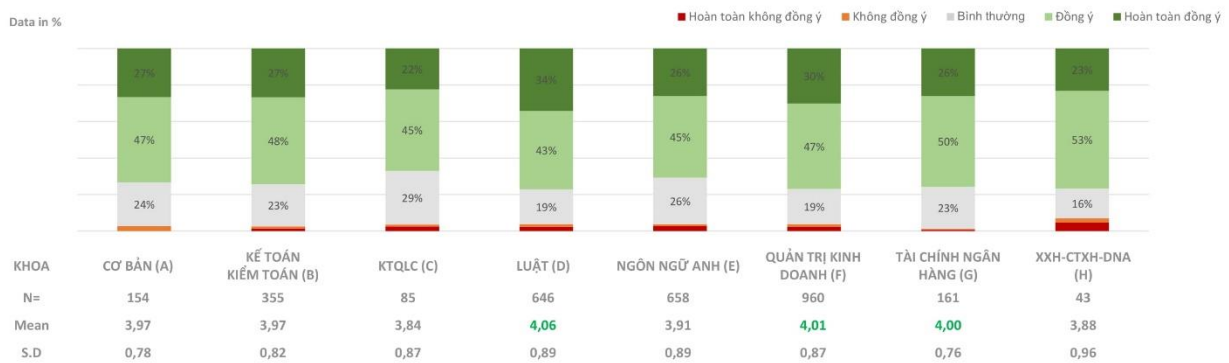
3

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Ngoài ra, giảng viên các khoa (đặc biệt là khoa Luật, QTKD và TCNH) cũng thể hiện khá tốt trong việc “khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học”



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên T02 Giảng viên khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học



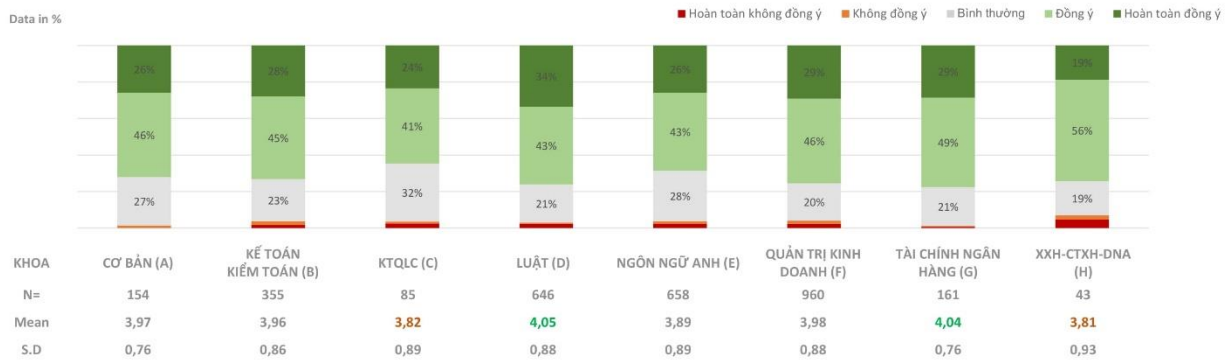
4

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Thêm vào đó, giảng viên khoa Luật, và TCNH nhận được phản hồi tốt trong việc khuyến khích và hỗ trợ sinh viên tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học. Giảng viên khoa KTQLC, và XXH-CTXH-DNA nên dành nhiều thời gian hơn để khuyến khích sinh viên học tập.



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên T03 Giảng viên khuyến khích và hỗ trợ tôi tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học



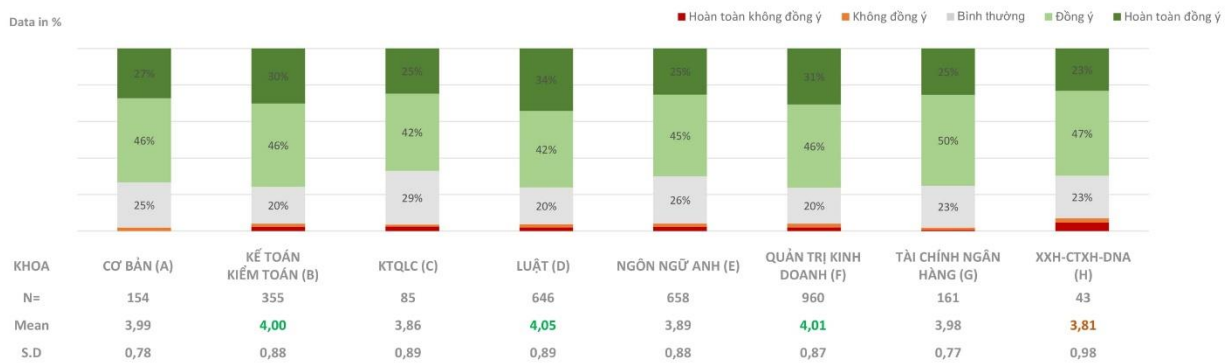
5

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Nhìn chung, giảng viên trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên một cách khá tích cực (Mean >3,81). Giảng viên các khoa Luật, QTKD, KT-KT được sinh viên nhận định là tích cực hơn các khoa khác, trong khi đó, giảng viên XXH-CTXH-DNA ít tích cực hơn.



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên T04 Giảng viên tích cực trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong công việc liên quan đến môn học



6

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Khi gặp khó khăn trong các hoạt động học tập, sinh viên các khoa đều nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ giảng viên, đặc biệt là từ các giảng viên khoa Luật, QTKD, và TCNH. Trong khi đó, giảng viên khoa KTQLC ít tích cực hơn.



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên T05 Giảng viên luôn thể hiện thái độ tích cực, nhiệt tình hỗ trợ tôi khi tôi gặp khó khăn trong hoạt động học tập



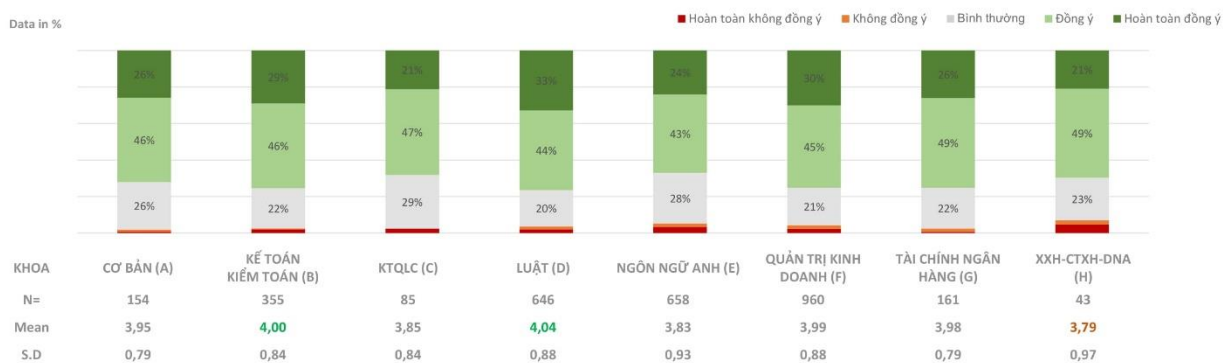
7

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Giảng viên các khoa Luật, KT-KT tuân thủ khá đúng quy định về việc phản hồi cho sinh viên trong vòng 48h. Trong khi đó, giảng viên khoa XXH-CTXH-DNA nên sắp xếp thời gian hợp lý để phản hồi cho sinh viên một cách thường xuyên hơn.



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên T14 Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng



8

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Sinh viên cho rằng Giảng viên các khoa đã giúp cho họ xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn, đặc biệt là giảng viên khoa Luật, QTKD, KT-KT và TCNH.



Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên T08 Giảng viên giúp tôi xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn



9

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Thêm vào đó, sinh viên các khoa Luật, QTKD, KT-KT, và TCNH cho rằng họ học được thêm nhiều kiến thức bổ ích thông qua những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra trong suốt quá trình học. Giảng viên các khoa khác cũng thể hiện khá xuất sắc ở các yếu tố này.



Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên T09 Những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra giúp cho tôi học hỏi thêm các kiến thức bổ ích trong môn học



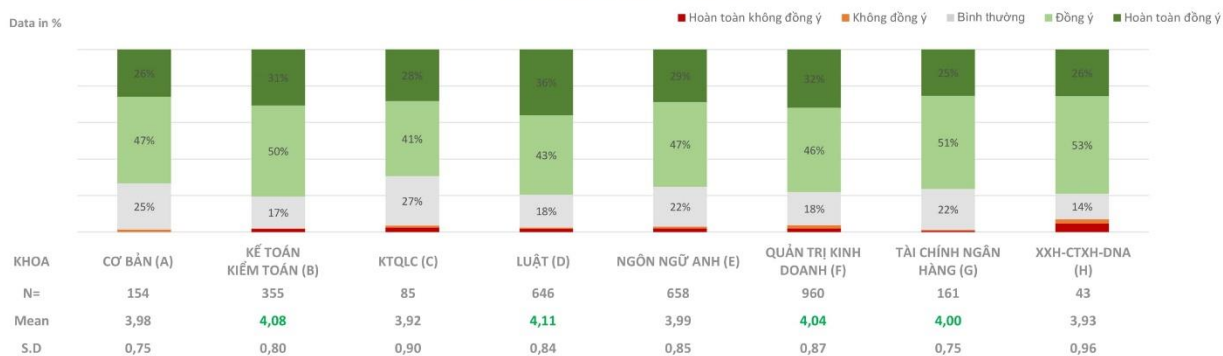
10

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Việc lựa chọn và đưa ra những chủ đề thảo luận trên diễn đàn giúp cho sinh viên khá nhiều trong việc đào sâu hơn kiến thức môn học. Điều này thể hiện tốt hơn ở các giảng viên khoa Luật, KT-KT, QTKD, TCNH.



Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên T11 Những chủ đề thảo luận giảng viên đưa ra giúp tôi đào sâu hơn kiến thức đã học



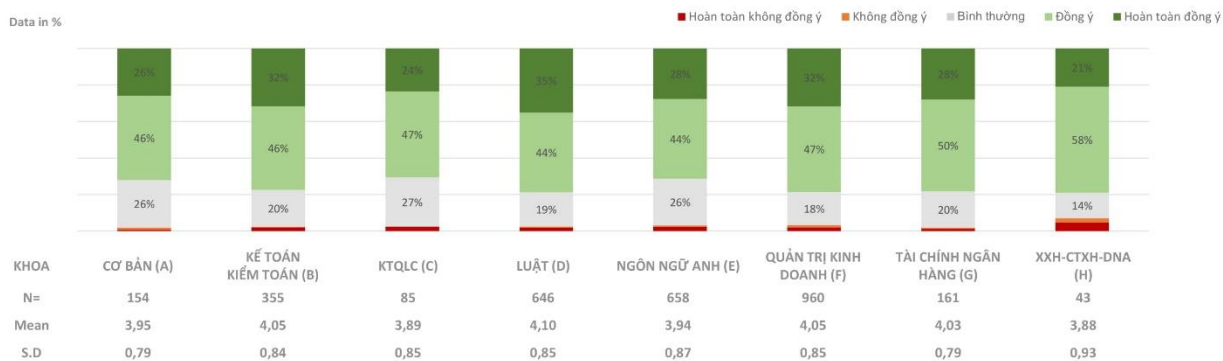
11

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, đánh giá quá trình học của giảng viên cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên về Chương trình học. Đối với yếu tố này, sinh viên nhận xét đa số giảng viên các khoa (Mean > 3,89) đều có cách đánh giá khách quan và công bằng.



Yếu tố 4: Cách đánh giá, kiểm tra của giảng viên T13 Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng



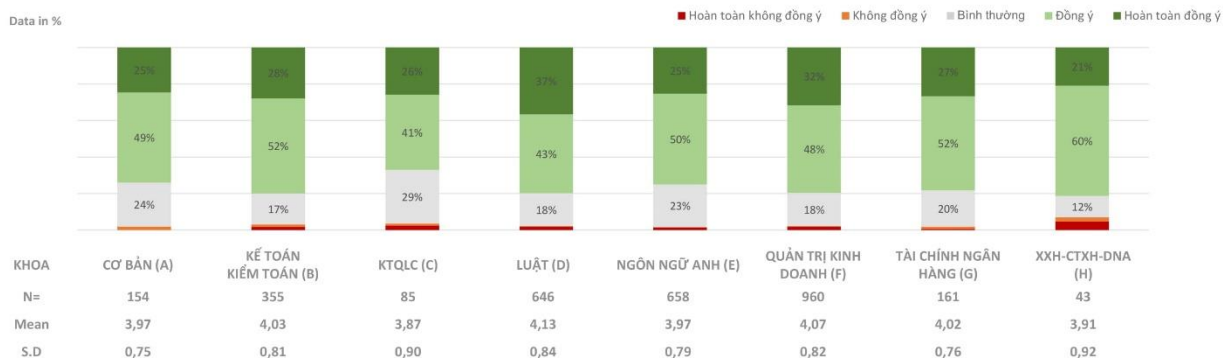
12

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Môn học được triển khai khá đúng theo đề cương môn học (Mean ~ 4,0)



Yếu tố 1: Đề cương môn học C02 Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi



15

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các môn học từ các ngành có slide, script và video thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung. Trong đó, nhóm Biên soạn của các môn ngành Luật, QTKD, và TCNH đã thực hiện rất tốt nội dung này.



Yếu tố 2: Nội dung môn học C03 Học liệu chính (slide, script, video) thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung



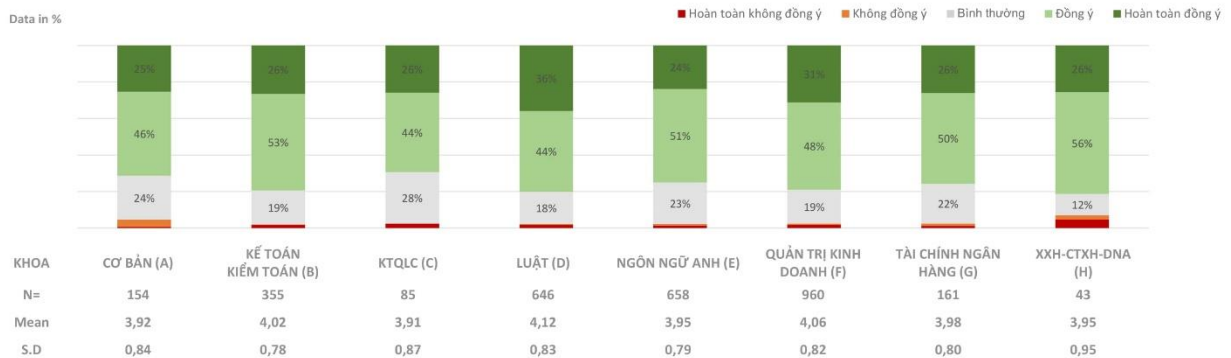
16

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Tương tự như nhận định trước, các bài tập và bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá đúng những mục tiêu học tập mà giảng viên đã đặt ra trong quá trình thiết kế khóa học. (Mean ~ 4.0)



Yếu tố 2: Nội dung môn học C04 Các bài tập và bài kiểm tra đánh giá đúng những mục tiêu học tập



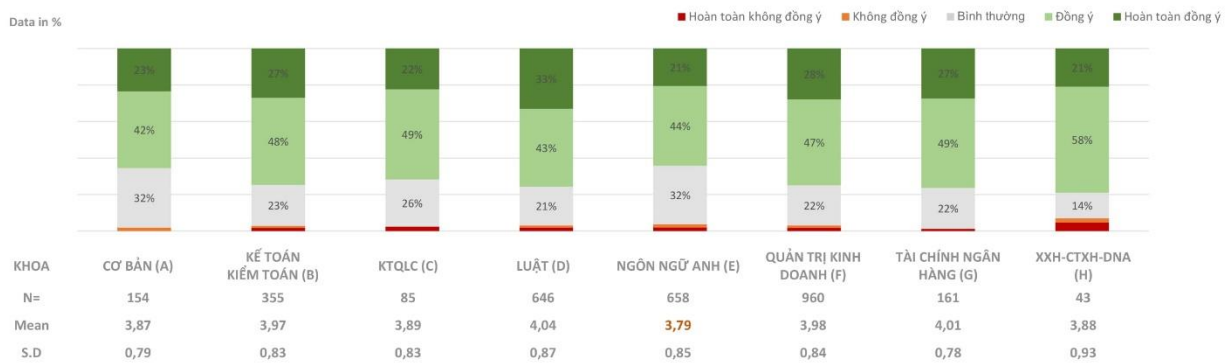
17

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Nhìn chung, hoạt động thảo luận trên diễn đàn hỗ trợ cho sinh viên một phần trong quá trình củng cố các kiến thức đã học. Tuy nhiên, Lãnh đạo khoa, chủ biên và các giảng viên trực tiếp giảng dạy của ngành NNA nên cùng rà soát lại để nâng cấp chất lượng của hoạt động thảo luận này.



Yếu tố 2: Nội dung môn học 106 Hoạt động thảo luận trên diễn đàn giúp tôi củng cố kiến thức đã học



18

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các hoạt động học tập đều được thiết kế đáp ứng với mục tiêu học tập. Trong khi đó, có một vài hoạt động của các môn ngành XXH-CTXH-DNA, KTQLC, NNA, Ban Cơ bản nên được kiểm tra, rà soát và chỉnh sửa lại cho phù hợp với mục tiêu đã được đặt ra.



Yếu tố 2: Nội dung môn học C05 Các hoạt động học tập (thảo luận, video conference, bài tập, trò chơi) được thiết kế đáp ứng với mục tiêu của môn học



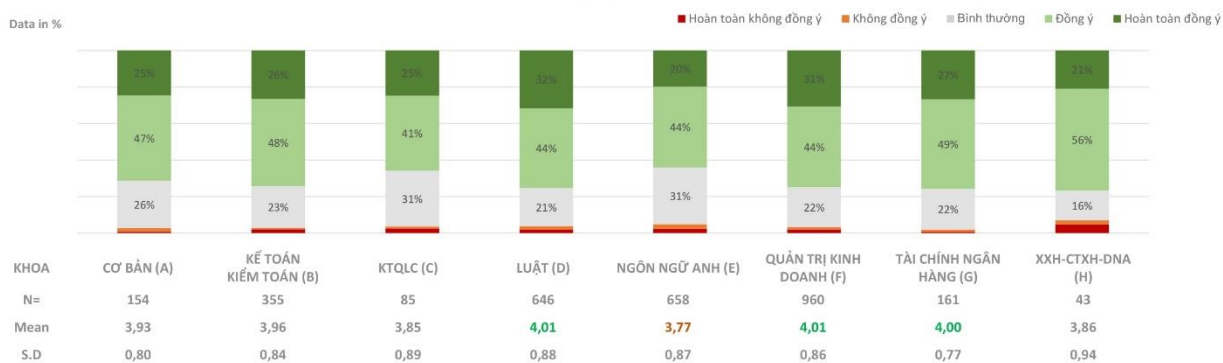
19

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Nhìn chung, video môn học của các khoa đều được sinh viên đánh giá tốt. Ngành Luật, QTKD, QTKD đạt trên mức hài lòng. Các video ngành Ngôn Ngữ Anh nên được rà soát lại để nâng cao tính hấp dẫn hơn nữa.



Yếu tố 3: Hình thức trình bày C06 Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút



20

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Hệ thống LMS đã được nâng cấp, giúp sinh viên nâng cao chất lượng học tập. Cho nên, mức độ hài lòng của sinh viên về chức năng “hiển thị và thông báo các mốc thời gian quan trọng” ở mức rất cao.



Yếu tố 3: Hình thức trình bày C16 Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập



21

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên các ngành, đặc biệt là sinh viên ngành Luật cảm thấy kiến thức từ các môn học là khá bổ ích (với mean ~4.0).



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C11 Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học



22

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên cũng cảm thấy bản thân được cung cấp những hướng dẫn và thông tin cần thiết. Thông tin các môn thuộc ngành NNA và KTQLC cũng nên được điều chỉnh rõ ràng hơn để giúp sinh viên giải quyết các vấn đề trong môn học.



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C12 Tôi được cung cấp những hướng dẫn và nguồn thông tin cần thiết để giải quyết các vấn đề trong môn học



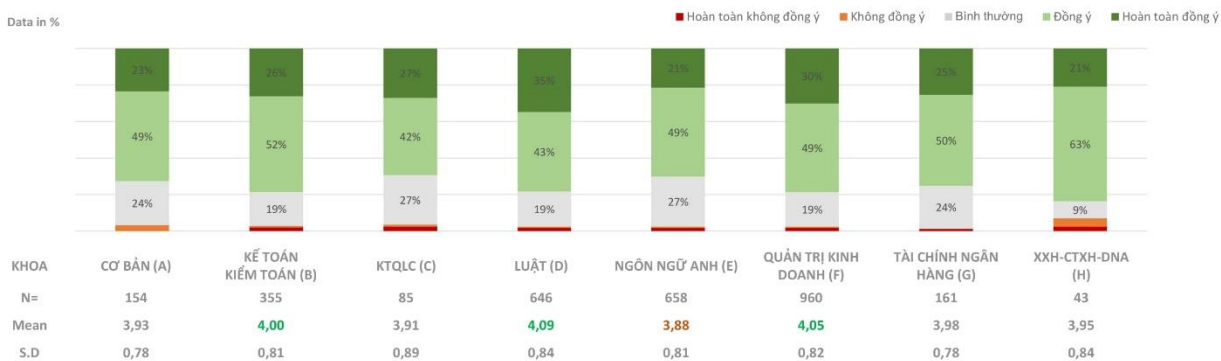
23

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các môn học ngành Luật, QTKD, KT-KT giúp sinh viên nâng cao khả năng giải thích và đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế. Bên cạnh đó, các môn ngành Ngôn Ngữ Anh nên được rà soát lại để cải thiện yếu tố này.



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C13 Môn học giúp tôi nâng cao khả năng giải thích/ đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế



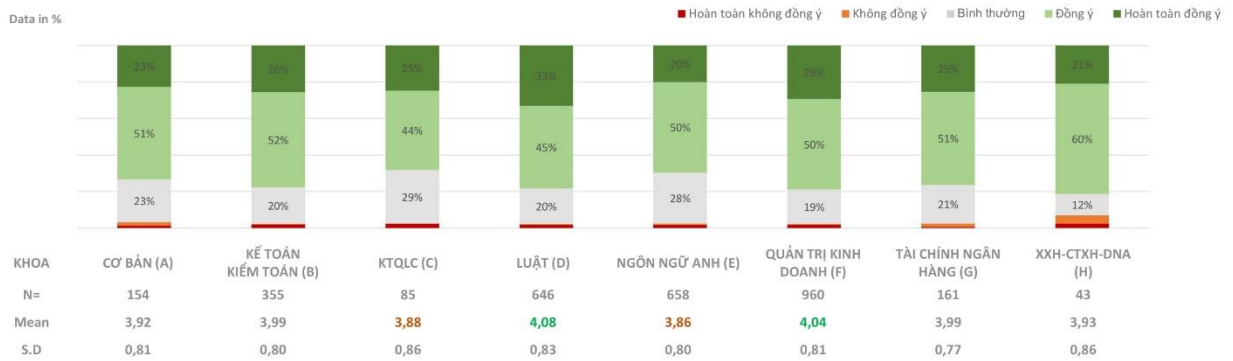
24

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Tương tự như yếu tố trước đó, sinh viên khoa Luật, QKTD có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học, trong khi sinh viên ngành NNA và sinh viên khi học các môn thuộc KTQLC cảm thấy khó khăn hơn một chút trong việc mô tả kiến thức cốt lõi sau khi học xong.



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C14 Sau khi học xong, tôi có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học

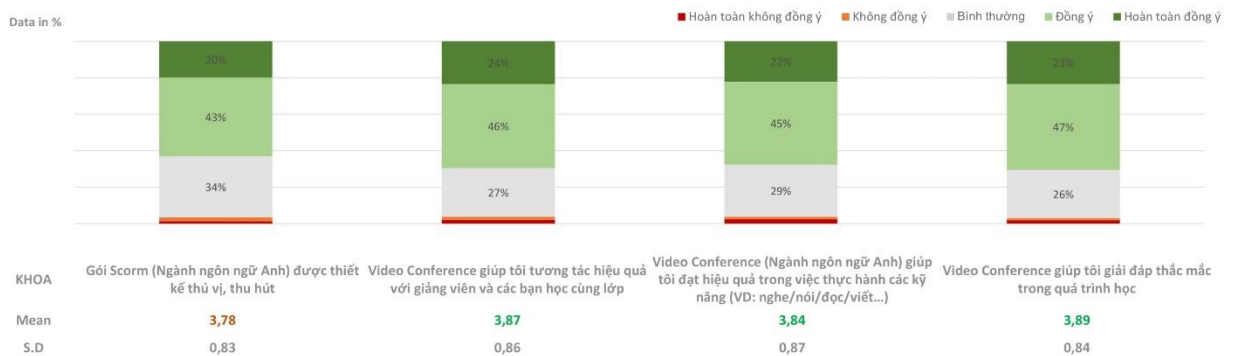


25

Gói Scorm và Video Conference là điểm khác biệt rất lớn của ngành NNA đối với các ngành học khác. Tuy nhiên, gói Scorm được nhận định là chưa thực sự thu hút, trong khi video conference được sinh viên đánh giá khá tốt.



ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (n = 658)



26



PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

27

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



Giảng viên

- Sinh viên đánh giá khá tốt (Mean > 3.85) đối với cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên cũng như đảm bảo công bằng trong quá trình đánh giá, kiểm tra. Sinh viên cảm thấy họ học được nhiều kiến thức bổ ích và đào sâu được kiến thức thông qua các hoạt động từ giảng viên. => Giảng viên nên duy trì và phát huy những yếu tố này để nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên trong quá trình học.
- Giảng viên các khoa Luật, QTKD và TCNH nhận được phản hồi tốt hơn những khoa khác về tính khuyến khích sinh viên học tập và sự tích cực của giảng viên. Giảng viên các khoa như XHH-CTXH-DNA nên sắp xếp thời gian hợp lý để phản hồi cho sinh viên tích cực hơn, tuân thủ đúng quy định “phản hồi cho sinh viên không quá 48h” nhằm hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn trong học tập.

Nội dung Môn học

- Đề cương và kiến thức từ môn học được sinh viên đánh giá cao hơn (Mean > 3,87) so với hai yếu tố nội dung và hình thức trình bày/thể hiện của môn học. Tuy nhiên, Nhà trường và Lãnh đạo khoa, chủ biên và các thành viên nhóm biên soạn cần:
- Rà soát lại toàn bộ nội dung môn học cũng như các hoạt động học tập và cách thức triển khai từng hoạt động (Vd: kiểm tra và rà soát lại đề cương môn học, rà soát lại nội dung để đảm bảo về sự đầy đủ và tính chính xác)
 - Điều chỉnh, nâng cấp các nội dung nhận được đánh giá không tích cực từ phía sinh viên hoặc xem xét nâng cấp môn học.
 - Có sự đầu tư hơn đối với hoạt động diễn đàn, video bài giảng, gói Scorm trong thời gian tới.

28

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Phan Thị Ngọc Thanh